

Số /BC-STC

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2023.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG THÁNG 08 NĂM 2023

I - Tổng quan tình hình giá cả thị trường tháng 08 năm 2023

Giá cả thị trường tháng 08 năm 2023 tăng so tháng trước. Chỉ số giá tháng 08/2023 tăng 0,47% so tháng 07/2023.

Biểu chỉ số giá tháng 08/2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Theo số liệu của Cục Thống kê Bắc Ninh)

S T T	Nội dung	Mã số	Chỉ số giá tháng 08/2023 so với (%)				BQ cùng kỳ (%)
			Kỳ gốc 2019	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
I	Chỉ số giá tiêu dùng	C	110.22	102.97	103.60	100.47	102.99
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	01	113.30	101.70	102.56	100.34	103.23
	Trong đó: - Lương thực	011	119.27	107.38	107.00	102.28	103.68
	- Thực phẩm	012	112.44	100.43	102.24	100.07	102.15
	- Ăn uống ngoài gia đình	013	114.01	104.29	101.65	100.43	107.75
2	Đồ uống và thuốc lá	02	104.74	102.22	102.48	99.89	102.36
3	May mặc, mũ nón, giày dép	03	108.47	103.87	102.71	100.22	103.80
4	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	04	120.38	108.05	108.57	100.00	107.81
5	Thiết bị và đồ dùng gia đình	05	106.48	101.79	101.23	100.69	102.20
6	Thuốc và dịch vụ y tế	06	102.55	99.95	99.92	100.05	100.29
7	Giao thông	07	104.72	98.84	103.60	103.03	94.76
8	Bru chính viễn thông	08	98.40	98.84	98.91	100.00	99.43
9	Giáo dục	09	105.34	100.86	100.30	100.02	101.92
10	Văn hóa, giải trí và du lịch	10	98.82	105.93	106.49	100.48	104.83
11	Hàng hóa và dịch vụ khác	11	111.77	106.15	105.87	100.01	104.04
II	Chỉ số giá vàng	IV	144.95	107.23	105.71	100.20	102.33
III	Chỉ số giá Đô la Mỹ	2U	102.70	101.64	98.84	100.52	102.52

II. Phân tích chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tỉnh Bắc Ninh trong tháng 08 năm 2023;

1. Một số nguyên nhân tác động đến CPI trong tháng 08/2023 :

11 nhóm mặt hàng tác động lên CPI tháng 08/2023, cụ thể:

- Có 06/11 nhóm hàng biến động tăng bao gồm nhóm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống; May mặc, mũ nón giày dép; Thiết bị và đồ dùng gia đình; Thuốc và dịch vụ y tế; Giao thông; Văn hóa giải trí và du lịch.

- Có 01/11 nhóm có chỉ số giảm so tháng trước: Đồ uống và thuốc lá.

- Có 04/11 nhóm có chỉ số giảm so tháng trước: Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD; Bưu chính viễn thông; Giáo dục; Hàng hóa và dịch vụ khác.

2. Tình hình biến động CPI trong tháng 08 năm 2023:

- Chỉ số CPI tháng 08 năm 2023 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Giá xăng được điều chỉnh tăng 3 lần vào ngày 01/08, 11/08, 21/08. Giá dầu được điều chỉnh tăng 2 lần vào ngày 01/08, 11/08 và giảm vào ngày 21/08.

+ Nhóm lương thực, thực phẩm và hàng ăn dịch vụ ăn uống tăng.

+ Giá ga tăng.

- Chỉ số CPI tháng 08 năm 2023 giảm do một số nguyên nhân chủ yếu sau: Đồ uống và thuốc lá giảm.

III - Diễn biến giá thị trường từng mặt hàng trong tháng 08 năm 2023

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống

a) Lương thực:

Mặt hàng lương thực trong tháng 08/2023 tăng so tháng trước 2,28%.. Thóc tẻ thường bình quân ở mức 8.500 - 8.900 đ/kg (tăng 500đ/kg so tháng trước), gạo tẻ thường giá bình quân 13.000 -13.600đ/kg, (tăng 500đ/kg so tháng trước), gạo tám thơm Quê Võ 15.000-16.000đ/kg (tăng 600đ/kg so tháng trước), gạo nếp cái hoa vàng loại 1 dao động trong khoảng 29.000-30.000đ/kg (tăng so tháng trước 1.000đ/kg).

b) Thực phẩm:

- Mặt hàng thực phẩm trong tháng 08/2023 tăng so tháng trước 0,07%. Thịt lợn thăn giá 120.000-122.000đ/kg (tăng 2.000đ/kg so tháng trước), thịt lợn mỡ giá dao động 87.000 -97.000đ/kg (tăng 2.000đ/kg so tháng trước), thịt bò thăn loại 1 giá 250.000 -262.000đ/kg (tăng so tháng trước 2,000đ/kg), gà công nghiệp làm sẵn giá 95.000đ/kg (ổn định so tháng trước), gà ta còn sống loại 1 giá 130.000-135.000đ/kg (ổn định so tháng trước), giò lụa loại ngon giá 140.000-145.000đ/kg (ổn định so tháng trước), cá quả 0,5kg giá 75.000đ/kg (ổn định so tháng trước), cá chép >1kg giá 80.000đ/kg (ổn định so tháng trước).

- Giá các loại rau trong tháng 08/2023 ổn định so tháng trước. Bí xanh giá 11.500đ/kg (ổn định so tháng trước), cà chua Việt Nam giá 13.000 - 13.500đ/kg (ổn định so tháng trước), rau muống 9.000đ/bó (ổn định so tháng trước), mồng toi 5.000 đ/bó (ổn định so tháng trước), rau cải 7.000đ/bó (ổn định so tháng trước)...

2. Vật tư nông nghiệp

- Giá giống ngô, giống hạt rau ổn định so tháng trước. Giống ngô HN88 cấp F1 giá 600.000đ/kg.

- Các loại giống hạt rau gồm: Củ cải tuyến cao sản VA 2014 giá 8.000đ/25gam, cải bẹ mào gà giá 8.500đ/20gam, cải mào gà giá 20.000đ/lạng, cải mơn dâm TN 22 giá 8.000đ/50gam, đậu cô ve lùn cao sản hạt nâu 554 giá 9.000đ/50gam.

- Vắc xin: Vắc xin lở mồm long móng giá 800đ/liều, vắc xin tai xanh (PRRS) giá 4.500đ/liều, vắc xin tụ huyết trùng 4.500đ/liều, vắc xin dịch tả lợn 4.500đ/liều, vắc xin cúm gia cầm 175đ/liều (tính hỗ trợ), vắc xin dịch tả vịt 600đ/liều.

3. Đồ uống và thuốc lá:

Giá tháng 08/2023 giảm so tháng trước 0,11%: Nước khoáng lavie giá 4.000đ/chai, rượu vang nội Thăng Long loại 750ml giá 52.000đ/chai (giảm 5.000đ/chai so tháng trước), nước giải khát có ga CocaCola thùng 24 lon 330ml giá 200.000đ/thùng (giảm 5.000đ/thùng so tháng trước), bia lon Hà Nội thùng 24 lon 330ml giá 240.000đ/thùng (giảm 10.000đ/thùng so tháng trước)...

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

Chỉ số nhóm này ổn định so tháng trước. Giá ga sheel trong tháng 08/2023 giảm so tháng trước. Giá bán ra 325.000đ/bình ; sắt phi 6,8 Thái Nguyên 18.000đ/kg...

5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Giá tháng 08/2023 tăng nhẹ so tháng trước 0,05%.

6. Dịch vụ y tế:

Giá mặt hàng này ổn định so tháng trước, trên địa bàn tỉnh đã ban hành:

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh.

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc.

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh.

7. Giao thông:

Chỉ số nhóm này tăng 3,03% so tháng trước. Giá trông giữ xe máy ban ngày 5.000đ/luợt, giá trông giữ ô tô ban ngày 24.000đ/luợt, giá cước ô tô đi đường dài

90.000đ/vé/lượt (Bắc Ninh - Phú Thọ), cước xe buýt công cộng 10.000đ/vé/lượt, giá cước taxi Mailinh 11.000đ/km.

8. Dịch vụ giáo dục:

Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học cơ sở công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học phổ thông công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục đào tạo nghề công lập, dịch vụ giáo dục đào tạo trung cấp thuộc cấp Bộ quản lý (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 500.000đ/tháng, dịch vụ giáo dục đào tạo cao đẳng công lập (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 520.000đ/tháng.

9. Văn hóa, giải trí và du lịch:

Giá mặt hàng này tăng so tháng trước 0,48%. Giá du lịch Bắc Ninh-Hà Long 2 ngày 1 đêm trong tháng 08/2023 là 900.000đ/người/lượt (tăng 50.000đ/người/lượt); phòng khách sạn 3 sao 2 giường giá 900.000đ/phòng/ngày/đêm (tăng 50.000đ/người/ lượt); phòng khách sạn tư nhân 1 giường 600.000đ/ngày/đêm (tăng 50.000đ/người/ lượt).

10. Vàng và Đô la Mỹ

- Giá vàng trong tỉnh tháng 08/2023 tăng 0,2% so tháng trước. Do ảnh hưởng của giá vàng thế giới giảm. Tính chung, bình quân giá vàng bán ra trong tháng 08/2023 ở mức 5.593.000đ/chỉ, so với tháng trước tăng 11.000đ/chỉ;

- Giá đô la Mỹ tháng 08/2023 So với tháng trước biến động tăng 0,52%. Giá bán USD bình quân bán ra phổ biến ở mức 23.911/USD, tăng 12 đ/USD so tháng trước.

IV. Tình hình thực hiện công tác quản lý giá tháng 08/2023, chương trình công tác tháng 09/2023;

1. Kết quả công tác quản lý giá tháng 08/2023:

1.1. Thường xuyên theo dõi diễn biến, giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng, thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính kịp thời, đúng quy định.

1.2. Công tác quản lý bình ổn giá cả thị trường: Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các đơn vị.

1.3. Công tác tham gia, phối hợp cùng các ngành

- Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.

- Tham gia góp ý với Bộ, ngành:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến góp ý Dự thảo áp dụng pháp luật khi xử lý đối với các trường hợp đã được UBND tỉnh quyết định gia hạn sử dụng đất 24 tháng nhưng hết thời gian gia hạn chưa đưa đất vào sử dụng do bất khả kháng; góp ý sửa đổi, bổ sung Quy định kèm theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh; báo cáo kết quả thực hiện

Thông báo kết luận số 04-TB/BCĐ ngày 15/6/2023 của Thường trực Ban Chỉ đạo công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

+ Sở Xây dựng về báo cáo thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ và Chỉ thị số 06/CTUBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh;

+ Thanh tra tỉnh về trưng cầu giám định giá 304 chiếc tivi;

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư về cung cấp hồ sơ, tài liệu các dự án đầu tư xây dựng liên quan đến Công ty TNHH đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương Bắc Ninh và Công ty cổ phần đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương;

+ Báo cáo UBND tỉnh lựa chọn nhà đầu tư thực hiện DAĐT khu nhà ở xã hội, trường mầm non tại dự án đấu giá QSDĐ khu nhà ở thị trấn Lim, huyện Tiên Du; xem xét trả lời đề xuất, kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.4. Công tác xác định giá đất và quyết toán tiền sử dụng đất:

- Bổ sung, điều chỉnh thông tin quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết toán tiền sử dụng đất dự án Khu nhà ở xóm 3, thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du của Xí nghiệp Xây dựng Mạnh Thúy –TN và dự án Khu nhà ở xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng thương mại Tuấn Dương, số tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung là 2.565 triệu đồng.

1.5. Công tác xác định tiền bồi thường, GPMB vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp:

- Xác định các khoản được trừ về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào số tiền thuê đất phải nộp của Tổng công ty Viglacera để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tiên Sơn; Khu công nghiệp Yên Phong (Đợt 3.2 và Đợt 7), số tiền được trừ vào tiền thuê đất phải nộp là 205.040 triệu đồng;

- Báo cáo UBND tỉnh xem xét đề nghị của Tổng công ty Viglacera-CTCP về tiền thuê đất khu đất Tổng công ty Viglacera-CTCP cho Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam thuê lại đất.

1.6. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tập huấn cho các đơn vị sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Bắc Ninh.

- Xây dựng dự toán hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

1.7. Công tác thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ

- Đề nghị Công ty Cổ phần An Thịnh và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển An Việt xây dựng phương án điều chỉnh giá nước sạch.

- Hướng dẫn UBND thị xã Quế Võ về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND

2. Chương trình công tác tháng 08 năm 2023

- Triển khai xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Nghiệm thu, bàn giao phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Bắc Ninh;

- Dự thảo Văn bản thẩm định phương án giá đất để đề xuất, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất xem xét tại phiên họp thẩm định phương án giá đất, làm cơ sở trình UBND tỉnh xác định giá tính thu tiền sử dụng đất, giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất; giá tính tiền thuê đất các dự án của các doanh nghiệp được nhà nước cho thuê đất;

- Quyết toán tiền sử dụng đất các dự án;

- Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định;

- Xác định giá trị tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp;

- Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Bắc Ninh;

- Xác định giá trị còn lại đã đầu tư vào đất thu hồi của các doanh nghiệp;

- Tổ chức nắm thông tin giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng làm cơ sở tổng hợp báo cáo Cục quản lý giá - Bộ Tài chính và UBND tỉnh;

- Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;

- Đôn đốc các đơn vị thực hiện đăng kí, kê khai giá;

Trên đây là báo cáo giá cả thị trường tháng 08/2023. Chương trình công tác giá tháng 09 năm 2023 của Sở Tài chính Bắc Ninh trình Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính), UBND tỉnh biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục QL giá - Bộ Tài chính;
- VPTU, UBND tỉnh;
- Các tỉnh bạn;
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Lưu VT, QLG(2).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Huân